

Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lâu Y L**, sinh năm 1995; số CCCD 040195005093

Địa chỉ: **Bản H, xã M, tỉnh Nghệ An.**

- *Bị đơn*: Anh **Vừ Bá C**, sinh năm 1989; số CCCD 040089006419

Địa chỉ: **Bản H, xã M, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lâu Y L** và anh **Vừ Bá C**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị **Lâu Y L** và anh **Vừ Bá C** thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị **Lâu Y L** và anh **Vừ Bá C** có 01 con nuôi là cháu **Vừ Y D**, sinh ngày 20/12/2019. Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận: Giao cháu **Vừ Y D**, sinh ngày 20/12/2019 cho anh **Vừ Bá C** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị **L Y L** do anh **Vừ Bá C** không có yêu cầu. Chị **Lâu Y L** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị **Lâu Y L** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh **Vừ Bá C** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị **Lâu Y L**. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

- **Về tài sản chung và các khoản nợ chung:** Chị **Lâu Y L** và anh **Vừ Bá C** thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị **Lâu Y L** và anh **Vừ Bá C** thỏa thuận chị **Lâu Y L** là người chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) chị **Lâu Y L** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001962, ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12- Nghệ An. Chị **Lâu Y L** được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 12 - Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Xén (giấy CNKH số 12 ngày 26/4/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Hữu Lộc**